**TRƯỜNG THCS TÙNG THIỆN VƯƠNG**

**MÔN: ĐỊA LÍ KHỐI 8**

**Tuần 35: từ ngày 23/5 đến ngày 28/5/2022**

**HỆ THỐNG KIẾN THỨC ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN VIỆT NAM**

**I. Nội dung bài học**

**CHỦ ĐỀ 1: KHÍ HẬU**

**1. Trình bày những nét đặc trưng về khí hậu và thời tiết của hai mùa; sự khác biệt về khí hậu, thời tiết của các miền?**

- Nét đặc trưng về khí hậu và thời tiết của hai mùa:

+ Mùa Đông từ tháng 11 đến tháng 4 (gió thịnh hành, lượng mưa và phân bố mưa trong năm, đặc điểm thời tiết)

+ Mùa hạ từ tháng 5 đến tháng 10 (gió thịnh hành, lượng mưa và phân bố mưa trong năm, đặc điểm thời tiết)

- Các miền khí hậu:

+ Miền khí hậu phía Bắc (từ dãy Bạch Mã trở ra) có mùa đông lạnh, tương đối ít mưa và nửa cuối mùa đông rất ẩm ướt; mùa hạ nóng và mưa nhiều.

+ Miền khí hậu phía nam (từ dãy Bạch Mã trở vào) có khí hậu cận xích đạo, có một mùa mưa và một mùa khô.

**2. Nêu những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại đối với đời sống và sản xuất ở Việt Nam?**

- Thuận lợi: cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp (các sản phẩm nông nghiệp đa dạng, ngoài cây trồng nhiệt đới còn có thể trồng được các loại cây cận nhiệt và ôn đới); thuận lợi cho các ngành kinh tế khác.

- Khó khăn: thiện tai, hạn hán, lũ lụt, sương muối, giá rét…

**CHỦ ĐỀ 2: THỦY VĂN**

**1. Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam?**

- Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên phạm vi cả nước.

- Hướng chảy: tây bắc - đông nam và vòng cung.

- Chế độ nước: theo mùa, mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt.

- Lượng phù sa: hàm lượng phù sa lớn.

**2. Nêu và giải thích sự khác nhau về chế độ nước, về mùa lũ của sông ngòi Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ. Biết một số hệ thống sông lớn ở nước ta?**

- Sông ngòi Bắc Bộ:

+ Chế độ nước theo mùa, thất thường, lũ tập trung nahnh và kéo dài do có mưa theo mùa, các sông có dạng nan. quạt.

+ Mùa lũ từ tháng 6 đến tháng 10.

+ Tiêu biểu cho hệ thống sông ngòi ở Bắc Bộ là hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình.

 - Sông ngòi Trung Bộ:

+ Thường ngắn và dốc, lũ muộn do mưa vào thu đông (từ tháng 9 đến tháng 12); lũ lên nhanh và đột ngột, nhất là khi gặp mưa và bão, do địa hình hẹp ngang và dốc.

+ Tiêu biểu là hệ thống sông Mã, sông Cả, sông Thu Bồn, sông Ba (Đà Rằng)

- Sông ngòi Nam Bộ:

+ Lương nước lớn, chế độ nước khá điều hoà do địa hình tương đối bằng phẳng, khí hậu điều hòa hơn vùng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ…

+ Mùa lũ từ tháng 7 đến tháng 11.

+ Có 2 hệ thống sông lớn là hệ thống sông Mê Công và hệ thống sông Đồng Nai.

+ Sông Mê Công là hệ thống sông lớn nhất Đông Nam Á, chảy qua nhiều quốc gia. Sông Mê Công đã mang đến cho đất nước ta những nguồn lợi to lớn, sông cũng gây nên những khó khăn không nhỏ vào mùa lũ.

**CHỦ ĐỀ 3: ĐẶC ĐIỂM CHUNG TỰ NHIÊN VIỆT NAM**

**1. Trình bày và giải thích bốn đặc điểm chung nổi bật của tự nhiên Việt Nam?**

- Việt Nam là một nước nhiệt đới gió mùa ẩm:

+ Tính chất này biểu hiện trong mọi thành phần của cảnh quan thiên nhiên nước ta nhưng tập trung nhất là môi trường khí hậu nóng, ẩm, mưa nhiều.

+ Tuy nhiên, có nơi, có mùa lai bị khô hạn, lạnh giá với những mức độ khác nhau.

- Chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển:

+ Biển Đông rộng lớn, bao bọc phía đông và phía nam phần đất liền nước ta. Có ảnh hưởng tới toàn bộ thiên nhiên nước ta.

+ Sự tương tác của đất liền và biển đã tăng cường t, gió mùa cho thiên nhiên nước ta.

- Việt nam là đất nước nhiều đồi núi:

+ Cảnh quan đồi núi chiếm ưu thế trong cảnh quan chung của thiên nhiên nước ta.

+ Cảnh quan vùng núi thay đổi nhanh chóng theo quy luật đai cao.

- Thiên nhiên nước ta phân hoá đa dạng, phức tạp:

- Biểu hiện rõ trong lịch sử phát triển lâu dài của lãnh thổ và trong từng thành phần tự nhiên.

- Biểu hiện qua sự phân hóa cảnh quan thiên nhiên thành các vùng miền.

**2. Nêu những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên đối với đời sống và phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta?**

- Tài nguyên thiên nhiên đa dạng là nguồn lực để phát triển kinh tế toàn diện (nông nghiệp,công nghiệp, du lịch).

- Việt Nam là vùng có nhiều thiên tai. Môi trường sinh thái dễ bị biến đổi, mất cân bằng. Nhiều tài nguyên có nguy cơ cạn kiệt.

**BÀI 44: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG**

**I. Nội dung bài học**

1) Công tác chuẩn bị:

a) Chọn địa điểm: Bến Bình Đông – Quận 8

+ Là địa điểm có quá trình xây dựng và phát triển gắn liền với địa phương nơi các em đang sống.

+ Đảm bảo an toàn thuận lợi cho HS trong thực địa, nghiên cứu và tìm thông tin.

b) Chuẩn bị thông tin về địa điểm:

- Diện tích, hình dạng, cấu trúc trong, ngoài

- Lịch sử xây dựng và phát triển: Lí do được xây dựng, được xây dựng từ khi nào, hiện trạng hiện nay.

- Vai trò, ý nghĩa của Bến Bình Đông:

+ Đối với nhân dân trong xã phường.

2) Tiến hành:

a) Mời báo cáo viên: Trình bày những thông tin liên quan đến địa điểm cho HS nghe.

b) HS tổ chức hoạt động nhóm: Ngoài thực địa => Hoàn thiện các nội dung theo yêu cầu bài thực hành.

c) HS đại diện các nhóm báo cáo trình bày trước lớp:

- Các nhóm khác nhận xét, bổ xung.

- GV nhận xét, đánh giá từng báo cáo.

- GV cùng HS tổng hợp các báo cáo để hoàn thiện thành một bản báo cáo chung toàn diện.

**II. Bài tập**

**Câu 1: Nhóm đất chiếm diện tích lớn nhất nước ta là:**

A. Đất phù sa B. Đất xám C. Đất Feralit D. Đất mùn núi cao

**Câu 2: Thích hợp để canh tác cây lúa, hoa màu và cây công nghiệp hằng năm là nhóm đất:**

A. Đất phù sa B. Đất xám C. Đất Feralit D. Đất mùn núi cao

**Câu 3: Đặc điểm nổi bật nhất của tài nguyên đất nước ta là:**

 A. Đất phì nhiêu, màu mỡ, tơi xốp. B. Đất có tầng phong hóa dày, dễ bị rửa trôi.

 C. Đa dạng, thể hiện rõ tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm. D. Ít chịu tác động của con người.

**Câu 4: Mùa mưa của khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên kéo dài:**

 A. 4 tháng B. 5 tháng C. 6 tháng D. 7 tháng

**Câu 5: Đồng bằng Nam Bộ được hình thành do hệ sống nào bồi đắp:**

 A. Hệ thống Sông Hồng và sông Mê Công.

 B. Hệ thống sông Đồng Nai-Vàm Cỏ và hệ thống sông Mê Công.

 C. Hệ thống sông Mã và hệ thống sông Mê Công.

 D. Hệ thống sông Cả và hệ thống sông Mê Công.

**III. Dặn dò**

- Học sinh ghi nội dung bài học vào tập Địa lí.

- Khi làm bài học sinh nhớ ghi đầy đủ họ và tên, lớp.

- Làm bài tập trên K12Online.

\* Mọi ý kiến thắc mắc cần giải đáp các em có thể trao đổi trực tiếp với giáo viên

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ tên GV** | **Lớp dạy** | **Zalo** |
| Cô Phan Huỳnh Diệu | 8/1, 8/3, 8/5, 8/7, 8/9, 8/11, 8/12, 8/13 | 0968865744 |
| Cô Phùng Thị Luyến | 8/2, 8/4, 8/6, 8/8, 8/10 | 0975593457 |